

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực hoạt động xây dựng (04 thủ tục)
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh
2	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)
3	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh
4	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành
II	Lĩnh vực Kiểm lâm (56 thủ tục)
1	Cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với những khu rừng do UBND cấp tỉnh xác lập
2	Cho phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với tổ chức
3	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác tận dụng gỗ trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách hoặc vốn viện trợ chuyển sang trồng cao su của tổ chức
4	Thẩm định, phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của tổ chức
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam và Phụ lục II, III của CITES
6	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ thành lập thuộc địa phương quản lý
7	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích khu rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý
8	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư vùng đệm đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
9	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
10	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng tự tổ chức hoặc liên kết với tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
11	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng lập, tổ chức thực hiện hoặc liên kết với các đối tác đầu tư để thực hiện các phương án chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với khu rừng thuộc địa phương quản lý
12	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh giảm diện tích đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý

13	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý
14	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý
15	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch rừng đặc dụng cấp tỉnh
16	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch khu rừng đặc dụng do địa phương quản lý
17	Thẩm định, phê duyệt đề án thành lập Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật (đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý)
18	Thẩm định, phê duyệt báo cáo xác định vùng đệm khu rừng đặc dụng và khu bảo tồn biển thuộc địa phương quản lý
19	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô giống
20	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô cây con
21	Thủ tục công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp
22	Phê duyệt hồ sơ thiết kế chặt nuôi dưỡng đối với khu rừng đặc dụng do tỉnh quản lý
23	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ cải tạo rừng (đối với tổ chức khác và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn)
24	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác
25	Thủ tục Thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh (chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân ở nước ngoài).
26	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi gấu
27	Giao nộp gấu cho nhà nước
28	Chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh
29	Nghiên cứu khoa học trong rừng đặc dụng của các tổ chức, cá nhân trong nước (Phạm vi giải quyết của Ban Quản lý rừng đặc dụng)
30	Giao rừng cho tổ chức
31	Cho thuê rừng cho tổ chức
32	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng do địa phương quản lý
33	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên không vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng do địa phương quản lý
34	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi 01 tỉnh)
35	Cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên
36	Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ của tổ chức

37	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm và loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ
38	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ của tổ chức
39	Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng đặc dụng
40	Thủ tục hủy bỏ chứng chỉ công nhận nguồn giống (5 loại: Cây trội; Lâm phần tuyển chọn; Rừng giống chuyên hóa; Rừng giống trồng; Vườn cây đầu dòng)
41	Thủ tục bình tuyển lâm phần tuyển chọn, rừng giống chuyên hóa, rừng giống trồng, cây mẹ, cây đầu dòng (hoặc vườn cung cấp hom)
42	Thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án cải tạo rừng tự nhiên đối với tổ chức
43	Thủ tục thẩm định phương án cải tạo rừng tự nhiên đối với hộ gia đình, cá nhân có diện tích cải tạo từ 5 hecta trở lên
44	Thủ tục thanh lý rừng trồng không thành rừng đối với rừng trồng thuộc địa phương quản lý
45	Thủ tục thẩm định, phê duyệt cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt là rừng sản xuất
46	Thủ tục khai thác tận dụng lâm sản trên đất rừng cải tạo đối với chủ rừng là tổ chức
47	Thủ tục thẩm định, phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh
48	Thủ tục đăng ký trại nuôi sinh sản, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã quy định tại Phụ lục I của Công ước CITES
49	Thủ tục đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam, không quy định tại các Phụ lục của Công ước CITES
50	Thủ tục tiếp nhận gấu
51	Thủ tục thu hồi rừng đối với các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Bảo vệ và phát triển rừng; khoản 2 Điều 26 Nghị định số 23/2006/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trường hợp thu hồi rừng chưa có dự án đầu tư)
52	Thủ tục thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay giải thể, phá sản.
53	Thủ tục thu hồi rừng đối với các trường hợp: Rừng được Nhà nước giao, cho thuê có thời hạn mà không được gia hạn khi hết hạn (quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 26 Luật Bảo vệ và phát triển rừng) thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (đối với chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài)
54	Thủ tục thu hồi rừng đối với các trường hợp quy định tại điểm e, g, h và i khoản 1, Điều 26 Luật Bảo vệ và phát triển rừng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (đối với chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài)
55	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)
56	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ

	tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)
III	Lĩnh vực Phát triển nông thôn (07 thủ tục)
1	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu
2	Công nhận làng nghề
3	Công nhận nghề truyền thống
4	Công nhận làng nghề truyền thống
5	Thủ tục xét tặng giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam
6	Phê duyệt chủ trương xây dựng cánh đồng lớn
7	Phê duyệt dự án hoặc phương án cánh đồng lớn.
IV	Lĩnh vực Thủy sản (19 thủ tục)
1	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu (trừ giống thủy sản bố mẹ chủ lực).
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá không thời hạn (đối với tàu cá nhập khẩu)
3	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời (đối với tàu cá nhập khẩu)
4	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đóng mới
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời
6	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
7	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá chuyển nhượng quyền sở hữu
8	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá thuộc diện thuê tàu trần, hoặc thuê- mua tàu
9	Cấp sổ danh bạ thuyền viên tàu cá
10	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá
11	Cấp giấy chứng nhận Đăng ký tàu cá đối với tàu cá cải hoán
12	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá
13	Cấp giấy phép khai thác thủy sản
14	Cấp gia hạn giấy phép khai thác thủy sản
15	Cấp lại giấy phép khai thác thủy sản
16	Cấp đổi và cấp lại giấy phép khai thác thủy sản
17	Xác nhận đăng ký tàu cá
18	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá
19	Cấp giấy chứng nhận lưu giữ thủy sinh vật ngoại lai
V	Lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y (20 thủ tục)
1	Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)

2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y).
3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y
4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.
5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký).
6	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.
7	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
8	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản
9	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại
10	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
11	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản
12	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc dưới nước)
13	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
14	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
15	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận
16	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
17	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
18	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm
19	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi
20	Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale-CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi.
VI	Lĩnh vực Thủy lợi (06 thủ tục)
1	Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW
2	Cấp giấy phép cho hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trừ các trường hợp sau: a) Các loại xe mô tô hai bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho

	người tàn tật; b) Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có trọng tải, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi.
3	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 2, 3, 5, 6, 7, 8 Điều 1 Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
4	Cấp giấy phép cho các hoạt động xây dựng kho, bến bãi, bốc dỡ; tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; xây dựng chuồng trại chăn thả gia súc, nuôi trồng thủy sản; chôn phế thải, chất thải.
5	Cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1000m ³ /ngày đêm.
6	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1000m ³ /ngày đêm.
VII	Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (08 thủ tục)
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò
2	Cấp đổi phiếu kiểm soát thu hoạch sang giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò
3	Thủ tục đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm
4	Thủ tục đăng ký lại xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm
5	Cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm
6	Kiểm tra cấp Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm
7	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn.
8	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP đối với trường hợp giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP.
VIII	Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (18 thủ tục)
	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật
1	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh)
2	Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật
3	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật.
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
5	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
	Lĩnh vực Trồng trọt

6	Thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận sản phẩm cây trồng (đối với tổ chức chứng nhận đăng ký hoạt động trên phạm vi 01 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương)
7	Thủ tục mở rộng phạm vi chỉ định tổ chức chứng nhận sản phẩm cây trồng (đối với tổ chức chứng nhận đăng ký hoạt động trên phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)
8	Thủ tục chỉ định lại tổ chức chứng nhận sản phẩm cây trồng (đối với Tổ chức chứng nhận đăng ký hoạt động trên phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)
9	Thủ tục miễn giảm giám sát đối với Tổ chức chứng nhận sản phẩm cây trồng (đối với tổ chức chứng nhận đăng ký hoạt động trên phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)
10	Thủ tục công nhận cây đầu dòng (đối với cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm)
11	Thủ tục công nhận vườn cây đầu dòng (đối với giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm)
12	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng (đối với giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm)
13	Thủ tục tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng
	Lĩnh vực Phân Bón
14	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón
15	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón
16	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón
17	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón
18	Xác nhận nội dung quảng cáo và đăng ký hội thảo phân bón
IX	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (02 thủ tục)
1	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư, gói thầu của đối với dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ
2	Nghiệm thu dự án hoàn thành đối với dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ